TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2019/DS-ST
Ngày 12-7-2019
"V/v Hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Xuân Minh

2. Ông Huỳnh Văn Năm

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Xô – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 12 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời mở phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án dân sự thụ lý số: 275/2018/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử bổ sung số: 418/2019/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1950 (có mặt)

Trú tại: Ấp L, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

Bị đơn:

1- Ông Đoàn Phong B (vắng mặt).

2- Bà Nguyễn Hồng P (vắng mặt).

Cùng trú tại: Ấp L, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại phiên tòa bà Nguyễn Thị D trình bày: Bà khởi kiện yêu cầu ông Đoàn Phong B, bà Nguyễn Hồng P trả cho bà 529.250.000 đồng. Do ông B, bà P chơi hụi, vay tiền thiếu bà cụ thể:

Vào ngày 30 tháng 01 năm 2014 (âl), bà có mở 01 dây hụi, loại hụi 5.000.000 đồng, 04 tháng khui một lần, hụi có 16 chân, ông B, bà P có tham gia 01 chân. Bà P đóng được 03 lần đến lần thứ tư thì hốt và bà đã chung tiền đầy đủ. Sau khi hốt hụi, ông B, bà P không đóng hụi nữa. Như vậy, ông B, bà P còn thiếu 12 lần hụi chết chưa đóng với số tiền 60.000.000 đồng.

Vào ngày 30 tháng 8 năm 2010 (âl), bà có mở 01 dây hụi, loại hụi 5.000.000 đồng, 06 tháng khui một lần, hụi có 16 chân, ông B, bà P có tham gia 01 chân. Bà P đóng hụi đến ngày 30 tháng 02 năm 2015 thì hốt và bà đã chung tiền đầy đủ. Sau

khi hốt hụi, ông B, bà P không đóng hụi còn thiếu 07 lần hụi chết với số tiền 35.000.000 đồng.

Vào ngày 25 tháng 10 năm 2013 (âl), bà có mở 01 dây hụi, loại hụi 1.000.000 đồng, 01 tháng khui một lần, hụi có 32 chân, ông B, bà P có tham gia 01 chân. Bà P đóng hụi đến ngày 25 tháng 10 năm 2014 thì hốt và bà đã chung tiền đầy đủ. Sau khi hốt hụi, ông B, bà P không đóng hụi còn thiếu 20 lần hụi chết với số tiền 20.000.000 đồng.

Vào ngày 05 tháng 4 năm 2015 (âl), bà có mở 01 dây hụi, loại hụi 500.000 đồng, 01 tháng khui một lần, hụi có 32 chân, ông B, bà P có tham gia 01 chân. Bà P đóng hụi đến ngày 05 tháng 11 năm 2015 thì hốt và bà đã chung tiền đầy đủ. Sau khi hốt hụi, ông B, bà P không đóng hụi còn thiếu 20 lần hụi chết với số tiền 10.000.000 đồng.

Vào ngày 14 tháng 9 năm 2013, ông B, bà P có nhờ bà vay dùm 100.000.000 đồng nhưng không đóng lãi. Bà xuất tiền ra trả lãi thay số tiền 300.000.000 đồng. Như vậy, vốn lãi tiền vay này là 400.000.000 đồng.

Ngoài ra, ông B, bà P còn vay của bà 9.250.000 đồng không lãi.

Nay, bà yêu cầu ông B, bà P trả cho bà số tiền tổng cộng 529.250.000 đồng. Tại phiên tòa, bà chỉ yêu cầu ông B, bà P trả số tiền hụi còn thiếu dây hụi ngày 30 tháng 01 năm 2014 với số tiền 60.000.000 đồng; các khoản tiền còn lại bà sẽ thỏa thuận với ông B, bà P nếu không thỏa thuận được thì kiện thành vụ án khác.

Ông Đoàn Phong B, bà Nguyễn Hồng P được Tòa án mời hòa giải, xét xử hợp lệ nhưng vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Đoàn Phong B, bà Nguyễn Hồng P được Tòa án mời xét xử hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là Hợp đồng góp hụi quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 479 Bộ luật dân sự 2005.

[3] Tại đơn khởi kiện, bà Nguyễn Thị D yêu cầu ông B, bà P trả 529.250.000 đồng, nhưng tại phiên tòa hôm nay bà chỉ yêu cầu trả 60.000.000 đồng chân hụi khui ngày 30 tháng 01 năm 2014 (âl); các chân hụi còn lại và các khoản vay với số tiền 469.250.000 đồng bà yêu cầu rút lại để thỏa thuận nếu không thỏa thuận được sẽ kiện thành vụ án dân sự khác. Như vậy, tại phiên tòa, bà D yêu cầu chân hụi ngày 30 tháng 01 năm 2014 (âl). Hội đồng xét xử xét thấy, ông Đoàn Phong B có tham gia dây hụi này là có cơ sở. Bởi lẽ, chân hụi này có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Khánh Hải, huyện Trần Văn Thời, trong đó thể hiện ông Đoàn Phong B có tham gia 01 chân. Ông Đoàn Phong B, bà Nguyễn Hồng P nhận được Thông báo thụ lý, thông báo hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ nhưng vắng và không có ý kiến gì phản hồi coi như bị đơn thừa nhận lời trình bày của nguyên đơn là đúng là thuộc trường hợp không cần phải chứng minh. Hơn nữa, những

người chơi hụi chung như các ông, bà Trần Văn Tưởng, Huỳnh Văn Bình, Trần Thị Hiền xác nhận ông Đoàn Phong B có tham gia dây hụi trên. Do đó, bà D yêu cầu ông B, bà P trả 60.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa, bà D yêu cầu rút yêu cầu khởi kiện số tiền 469.250.0000 đồng nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện này.

[5] Bà D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà P, ông B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho bà D.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Các Điều 26, 35, 39, 144, 146, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218, khoản 2 Điều 244, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Các Điều 280, 281, 479 Bộ luật dân sự 2005;

- Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của chính phủ về hụi, họ, biêu, phường.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D kiện đòi ông Đoàn Phong B, bà Nguyễn Hồng P số tiền 469.250.000 đồng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D kiện đòi ông Đoàn Phong B, bà Nguyễn Hồng P trả số tiền 60.000.000 đồng.

Buộc ông Đoàn Phong B, bà Nguyễn Hồng P có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị D số tiền 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày, bà Nguyễn Thị D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà P, ông B không thanh toán xong khoản tiền trên, bà P, ông B phải trả lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đoàn Phong B, bà Nguyễn Hồng P phải chịu án phí số tiền 3.000.000 đồng (chưa nộp). Bà Nguyễn Thị D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà D có nộp tạm ứng số tiền 6.293.000 đồng tại biên lai số 0008779 ngày 09 tháng 10 năm 2018, được hoàn lại khi án có hiệu lực pháp luật.

Bà Nguyễn Thị D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đoàn Phong B, bà Nguyễn Hồng P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KT-NV và THA TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND huyện TVT;
- Chi cục THADS huyện TVT;
- Sở tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Đặng Minh Trung